

“SẮC DỤC” VÀ “TIỀN TÀI” TRONG HAI TÁC PHẨM ĐỜI DU NỮ VÀ NĂM NGƯỜI ĐÀN BÀ SI TÌNH CỦA IHARA SAIKAKU

ĐỖ LÊ THANH THỦY*

Tóm tắt: Bước vào nền văn học cận đại Nhật Bản thế kỷ XVII, Ihara Saikaku đã thổi một làn gió mới với sự trình làng của dòng tiểu thuyết phù thế viết về cõi sắc dục và tiền tài chốn trần gian. Bằng bút lực đầy mê hoặc, Ihara đã dẫn dụ độc giả vào miền dục tình nồng cháy với những cơn say nhục cảm bản năng và thế giới bạc tiền đầy sức mạnh và quyền lực tối thượng trong xã hội đương thời. Rạo rức và đắm say, lãng mạn và liêu lỉnh, hoan lạc và hy sinh, “Đời du nữ” và “Năm người đàn bà si tình” cuốn ta vào vòng xoáy sắc dục và tiền tài đầy rẫy những mối quan hệ chông chéo, từ đó đánh thức niềm đam mê khám phá những chuẩn mực thẩm mỹ và giá trị nhân văn của thời đại. Tất cả những điều đó được chuyển tải một cách tinh tế qua nghệ thuật khắc họa đậm chất trào phúng mang dấu ấn riêng của Saikaku.

Từ khóa: Văn học Nhật Bản, Ihara Saikaku, Sắc dục, Tiền tài

Không phải ngẫu nhiên mà trong công trình *Nhật Bản trong chiếc gương soi*, nhà nghiên cứu Nhật Chiêu lại chọn Murasaki, Kawabata và Ihara Saikaku như những con người xứng đáng nhất để xuất hiện trong *Chiếc gương thứ 8: Tiểu thuyết*. Không phải bàn thêm về Murasaki và Kawabata bởi tên tuổi của họ đã trở thành huyền thoại của nền văn học Nhật Bản. Điều khiến ta không khỏi bất ngờ và tò mò chính là cái tên còn lại, Ihara Saikaku. Vậy Ihara Saikaku là ai mà được tác giả Nhật Chiêu trân trọng chọn làm một trong những gương mặt đại diện cho tiểu thuyết xứ sở mặt trời mọc đến vậy? Với lời tuyên bố chắc nịch: “Thể loại mà năng (Murasaki) sáng tạo (tiểu

thuyết), do không ai kể tục, đành chết một cái chết dài. Mãi đến thế kỉ XVII nó mới sống lại”¹ tác giả công trình đã khẳng định sứ mệnh cao cả và tài năng hiếm có của Ihara trong việc kế thừa, phát huy thể loại văn học đã từng “làm mưa làm gió” trên văn đàn dân tộc hàng thế kỷ trước. Phải chăng chỉ có Ihara Saikaku mới đủ sức “phục hưng” những tinh hoa văn học trong quá khứ và khoác lên những thiên tiểu thuyết tấm áo mới – tấm áo thị dân mang đậm hơi thở thời đại phù thế?

1. Ihara Saikaku – ngôi bút đầy đam mê trong dòng văn chương phù thế

* Trường Đại học Việt Nhật

¹ Nhật Chiêu (2003), *Nhật Bản trong chiếc gương soi*, <https://sachvui.com/ebook/nhat-ban-trong-chiec-guong-soi-nhat-chieu.906.html>, tr 88.

Không còn xa lạ gì với văn dân Nhật Bản đương thời với vai trò cây bút sáng tác trong nhóm thơ Haiku phái Danrin, trước khi lần sân sang thể loại văn xuôi, Ihara Saikaku đã ghi dấu trong lịch sử văn học với danh xưng “Nhị Vạn Ông” đầy kiêu hãnh. Nhưng có lẽ văn xuôi mới chính là miền đất lý tưởng dành cho một tài năng văn chương đặc biệt như Ihara Saikaku. Vốn xuất thân từ tầng lớp thị dân, thấm nhuần từ trong cốt tủy mạch ngầm dòng chảy văn hóa bình dân, hơn ai hết, Ihara Saikaku thấu hiểu từng chân tơ kẽ tóc đời sống xã hội lúc bấy giờ với những góc khuất, những mảng màu sáng tối ẩn hiện trong cuộc sống hằng ngày của con người Nhật Bản thế kỷ XVII. Dẫn thân vào nghiệp bút nghiên từ năm 14 tuổi nhưng phải đến ngưỡng tứ tuần, sau khi trải qua bao giông tố của số phận nghiệt ngã và chiêm nghiệm sâu sắc về cuộc đời phù thế, Ihara mới chính thức ra mắt cuốn tiểu thuyết đầu tay *Người đàn ông đa tình* đánh dấu thời đại hoàng kim của ngòi bút Ihara Saikaku, không phải với tư cách là thầy thơ haiku mà là một tiểu thuyết gia thực thụ, một “linh hồn của thời Phục hưng Nhật Bản”²

Nắm bắt được tinh thần của thời đại, Saikaku đã khước từ những vẻ đẹp mong manh, tinh tế vốn là biểu tượng một thời để đi sâu khám phá những mảng màu rất đời và cũng rất người trong xã hội bấy giờ. Thâm nhập vào chốn bồng lai tiên cảnh của ái tình và vật chất, Ihara Saikaku để mình thỏa sức tung tẩy trong niềm hiếu sắc và nổi khát khao tiền tài của các nhân vật, cùng họ đi

khắp thế gian tìm kiếm niềm hoan lạc và tận hưởng những phút giây ân hoan, viên mãn trong cõi trần gian.

2. Những biểu hiện của vấn đề “sắc dục” và “tiền tài” trong hai tác phẩm *Đời du nữ* và *Năm người đàn bà si tình*

2.1. Thế giới sắc dục của Ihara Saikaku qua hai tác phẩm *Đời du nữ* và *Năm người đàn bà si tình*

Viết về nhu cầu dục tính của con người từ lâu đã không còn là đề tài xa lạ trong nền văn học Nhật Bản. Ngay từ thời Heian, nữ văn sĩ tài hoa Murasaki Shikibu đã làm khuyh đảo văn đàn xứ sở hoa anh đào bằng thiên tiểu thuyết đề đời *Truyện Genji* (*Genji Monogatari*) viết về “người tình vĩ đại quyền rũ, tài hoa và khả ái”³. Kế thừa và tiếp biến những tinh hoa của văn học dân tộc trong quá khứ, Ihara Saikaku, với tư cách là đại diện tiêu biểu cho dòng văn học thị dân, một lần nữa đưa ta vào thế giới sắc dục và tiền tài của qua lăng kính chân thực của một con người kẻ chợ mang tâm thức của thời đại.

Với Saikaku, sắc dục không phải là điều gì đó cần che đậy, né tránh mà đơn giản, nó được xem như bản năng của con người. Điều đó được thể hiện rõ trong các tác phẩm của ông khi tất cả các nhân vật dù là con người phàm trần hay thánh thần linh thiêng đi chăng nữa đều khó tránh khỏi bể sắc dục phù thế: “Ở trong bụng mẹ thì cũng bắt đầu từ chuyện nam nữ này đấy thôi. Từ thời xa xưa, thánh thần đã vậy. ngu với phụ nữ có gì

² Nhật Chiêu, *Saikaku và thế giới đa tình*. Thay lời tựa cho bản dịch *Đời du nữ (2018)* của dịch giả Đào Thị Hồ Phương. Nxb Hội nhà văn, tr. 9.

³ Mai Liên (tuyển chọn, giới thiệu và dịch) (2010). *Hop tuyển văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến giữa thế kỷ XIX*, Nxb Lao động. Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, tr. 197

xấu?”⁴. Không ít người cho rằng sắc dục là nhu cầu của giới đàn ông vì thế, họ dè chừng, e ngại khi vấn đề này chạm đến người phụ nữ. Nhưng trong các tác phẩm của Ihara, sắc dục lại trở thành mối quan tâm lớn của phái yếu và nó được nhìn nhận như một bản năng vốn có, một hoạt động không thể thiếu và một khát vọng chính đáng trong thế giới đàn bà.

Có thể nói, vấn đề sắc dục được ánh xạ qua lăng kính của những người phụ nữ trong tác phẩm của Ihara Saikaku hiện lên vừa lạ lại vừa quen. Quen bởi lẽ đó luôn là câu chuyện muôn đời kể mãi không thôi và nhu cầu được yêu, được thỏa mãn những nhu cầu dục tính luôn là bản năng vốn có của con người. Nhưng nó lại trở nên lạ lùng ở chỗ, lúc này tiếng nói mãnh liệt của tình yêu, những phát biểu về sắc dục lại được trao cho người phụ nữ - những người được coi là hạng hai xã hội Nhật Bản thời cận đại. Với Saikaku, người phụ nữ hoàn toàn có quyền tự do trong tình yêu, có quyền nắm giữ thể chủ động trong mọi cuộc giao hoan để được sống trọn vẹn với niềm ham yêu khát dục của chính mình.

Tuy nhiên, trên bề mặt của “tàng băng trời”, có thể ta chỉ thấy đó chỉ là miền dục tình nồng cháy với những cơn say nhục cảm đầy bản năng nhưng đi sâu vào ví mạch chìm sâu dưới đại dương, ta lại có những phát hiện không ngờ về ý nghĩa sâu xa ẩn sau hai từ “sắc dục” mà Ihara gửi gắm qua các tác phẩm. Ở đây, sắc dục đâu chỉ còn là nhu cầu bức thiết của cá nhân, đâu chỉ còn là

phút giây thăng hoa trong cảm xúc mà hơn hết, sắc dục giúp con người nhận chân được bản chất của cuộc đời. Thông qua câu chuyện tình đầy bi ai của nàng Oshichi trong *Năm người đàn bà si tình*, nhà văn đã không ngần ngại thốt lên rằng: “Cuộc đời bất trắc và hư ảo dường nào, giống hệt như một giấc mộng hoang dã và hoang đường”⁵. Với tác giả, cuộc đời cũng như sắc dục, luôn tiềm ẩn những điều phù du, chóng chệnh, vô thường, “chẳng có gì là đáng giá, chỉ có sự giác ngộ, chỉ có cuộc đời sau là thực mà thôi”⁶. Chính vì điều đó, con người đến với cuộc đời như bước vào một giấc mơ vô tận, tận hưởng những lạc thú như một đặc ân, để rồi khi tình giấc, con người thể ngộ được chân lý thường tại mà trong cơn mơ ấy không thể nào nhận ra. Sinh ra trong thời đại phù thế, họ chấp nhận tất cả những sự mong manh, vô định của số kiếp như một định luật bất biến, để rồi họ sống vội, sống gấp, sống hết mình để dần thân, để tận hưởng đắm say của cuộc đời.

Không phủ nhận rằng sắc dục là bản năng nhưng hơn bất kỳ một thứ bản năng thông thường nào, sắc dục còn là “ý niệm về sự sinh tồn”, “là mệnh lệnh tối thượng của vũ trụ”⁷, vì thế nó ẩn tiềm sức mạnh định đoạt số phận con người. Ý thức được số kiếp bản thân, nằng vui vẻ chấp nhận nó như một điều hiển nhiên, lao vào ái tình chẳng khác gì một con thiêu thân để được mặc sức tận hưởng

⁵ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 45.

⁶ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 27.

⁷ Khuất Thị Phương (2009), *Ihara Saikaku, cây bút tiêu biểu của văn chương phù thế Nhật Bản*. Luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr. 35.

⁴ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời đàn ông*, Nxb Hội nhà văn, tr. 77.

thỏa thích, thậm chí ngay cả khi chấm dứt con đường sắc dục, nàng vẫn “ngựa quen đường cũ”, chủ động tìm kiếm, chớp lấy từng cơ hội để được thỏa mãn đam mê khoái lạc. Có lẽ vì nàng biết rằng: “Thứ không vứt bỏ, khó xa rời nhất chính là chuyện nam nữ, sắc tình. Ngược lại, người phụ nữ nếu sống cô đơn một mình thì cuộc đời cũng không có gì là thú vị và tâm trạng chắc sẽ không cảm thấy thoải mái”⁸.

Xem sắc dục như chính số kiếp, định mệnh của con người, Saikaku góp phần giải phóng các nhân vật ra khỏi những mặc cảm tội lỗi và cả những định kiến khắt khe của lễ giáo, luật lệ, nhất là những người phụ nữ. Trong tác phẩm của Ihara, những người phụ nữ, dù ở bất cứ thân phận nào, vẫn có quyền tự do yêu đương, có quyền đấu tranh để bảo vệ cho hạnh phúc bản thân. Ở đây, họ được sống thật, được cất tiếng nói khẳng định cá tính, được yêu hết mình và cống hiến hết mình cho tình yêu. Đó chính là tinh thần của thời đại phù thế và tâm lòng nhân văn sâu sắc của tác giả.

2.2. Thế giới tiền tài của Ihara Saikaku qua hai tác phẩm *Đời du nữ* và *Năm người đàn bà si tình*

Trong bất cứ thời đại nào, tiền tài ít nhiều đều quyết định vận mệnh con người nhưng trong thời đại của Ihara Saikaku, nó lại có sức mạnh đáng gờm khi trở thành “phao cứu sinh” duy nhất cứu rỗi số phận. Trong xã hội ấy, ngoài chữ “tình”, người ta còn cần chữ “tiền” hơn bao giờ hết, nhất là những con người có thân phận thấp kém. Để có thể tồn

tại, những người phụ nữ luôn tìm cách chèo chống để có thể đời hay kiếm được địa vị nào đó: “Những cô có gia cảnh thấp kém thì cậy nhờ người có nhà cửa đất đai, gia thế để họ chịu làm cha mẹ nuôi. Đồi lại, cha mẹ nuôi sẽ nhận tiền mừng và tặng vật quý giá. hoặc nếu cô gái sinh con trai nổi đời cho lãnh chúa, cha mẹ nuôi cũng sẽ được nhận gạo chu cấp vào những dịp lễ, Tết”⁹. những cô gái làng chơi càng đau khổ hơn khi họ phải gieo mình vào chôn thanh lâu, lữ quán trước hết cũng vì tiền, vì kế sinh nhai. Những cuộc phiêu lưu tình dục của người phụ nữ còn là một cách để tồn tại trong điều kiện khắc nghiệt của xã hội. Ở đây Saikaku cho chúng ta thấy một người phụ nữ cô đơn trong xã hội thời cận đại đã khổ sở, khó khăn đến nhường nào khi phải xoay xở mọi cách để đảm bảo cuộc sống, mặc dù họ phải làm những công việc đáng tui nhục. Với họ, tình yêu, sắc dục của họ đâu đơn thuần chỉ là nhu cầu dục vọng quá trớn của cá nhân mà hơn hết, đó còn là sự lựa chọn nghiêm túc, là nỗ lực mạnh mẽ để kiếm “miếng cơm manh áo” hàng ngày trong xã hội chỉ xem họ như thứ công cụ mua vui cho đàn ông.

Với tầng lớp dưới đáy xã hội, tiền là thứ duy nhất giúp họ tồn tại, còn với giới thượng gia hay những kẻ phú tộc, tiền tài là công cụ thể hiện danh phận và đẳng cấp. Lấy sự hào nhoáng, xa xỉ làm giá trị căn bản của thời đại, nhìn chung, tất cả tầng lớp trong xã hội đều muốn che đậy hoàn cảnh bằng cách phủ lên mọi vật lớp màn phù phiếm được dệt nên bởi khoản tiền kếch xù. Điển hình nhất là

⁸ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 100.

⁹ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 44.

chuyện hôn sự: “Hôn sự thời nay thật đáng nói. Ngay cả nông dân, thường dân phổ thị đều học đòi giai cấp quý tộc, cố sức chuẩn bị hành trang cho cô dâu thật xa hoa, cao cấp”¹⁰ “Khi hôn sự được quyết định, ngay lập tức họ phô trương bằng cách tiêu xài vào những việc không cần thiết... Không chỉ vậy, sau khi kết hôn, họ lại tiếp tục mua sắm, tiêu xài nhiều thứ. Cứ đến lễ, Tết là trao gửi quà biếu cho nhau... Người ta chấp nhận tốn kém tiền cho vẻ bề ngoài, dần dần thế giới họ sống trở thành một thế giới trọng tiền, chuộng vật chất”¹¹ Chưa kể những khoản tiền mà thương nhân chỉ cho những cuộc du hí trác táng ở chốn bình khang càng giúp ta hình dung rõ nét độ ăn chơi và thói trướng gia đạt mức thượng thừa của những dân kẻ chợ thời Edo.

Tiền bạc giúp con người thỏa mãn mọi nhu cầu từ vật chất đến tinh thần, khiến con người bước lên võ đài danh vọng vì vậy nó nghiêm nhiên trở thành khát vọng đỉnh cao mà mọi lớp người luôn muốn vươn tới. Đối với những bậc làm cha làm mẹ, “có con gái thì thích chàng rể tốt, tương xứng hoặc hơn thân phận địa vị của mình”, “có con trai thì chuộng cô con dâu gia đình giàu sang hơn”¹² Trong một xã hội mà tất cả đều được quy về giá trị của đồng tiền thì ước muốn trở thành con người giàu có, sở hữu gia sản kèch xù cũng là điều dễ hiểu đối với bất kỳ ai.

2.3. *Mối quan hệ giữa cái đẹp, sắc dục và tiền tài qua hai tác phẩm Đời du nữ và Năm người đàn bà si tình*

Khi nhắc đến hai từ “sắc dục”, người ta thường có thiên hướng nghĩ về những vấn đề tình dục như những cảm giác nhục thể, khoái lạc. Tuy nhiên, khái niệm này không chỉ ám thị đến những điều trên mà hơn hết, trong nội hàm ngữ nghĩa còn hướng đến niềm đam mê cái đẹp. Vì thế, giữa sắc dục và cái đẹp phù thể vẫn có một tương giao nhất định. Đến giai đoạn này, cái đẹp đỉnh cao không nằm trong vẻ băng thanh tuyết ngọc, sơn thủy hữu tình của gió, mây, hoa, trăng mà nằm ngay trong chính mỗi con người. Vẻ đẹp đầy đặn, nõn nà, gợi tình trong hình thể của các nàng thiếu nữ hay các chàng trai; sự khéo léo, duyên dáng và điêu luyện trong nghệ thuật tiếp chuyện, trong từng ngón đàn, vũ điệu, lời ca; sự sang trọng, quý tộc, thời thượng trong từng bộ trang phục khoác lên mình, tất cả tạo nên những chuẩn mực thẩm mỹ mới của thời đại phù thể, dù chuẩn mực đó hoàn toàn trái ngược với những lý tưởng vốn có trong quá khứ. Tuy nhiên, sắc dục không chỉ hướng đến cái đẹp thuộc về xác thịt con người mà còn đánh thức cái đẹp tiềm ẩn trong tâm hồn, đi tìm tiếng nói đồng điệu cả về thể xác lẫn linh hồn. Ta không thể phủ nhận rằng những nhân vật của Saikaku tìm đến ái ân, hoan lạc trước hết để thỏa mãn nhu cầu nhục thể nhưng hơn hết, đó còn là cầu nối kết nối những trái tim cùng chung nhịp đập. Chính vẻ đẹp thủy chung, son sắt hay niềm khát khao giao cảm trong tâm hồn mỗi nhân vật đã góp phần viết nên những bài ca tình yêu vĩnh cửu trong tác phẩm *Năm người đàn bà si tình*.

¹⁰ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 130.

¹¹ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 131.

¹² Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 132.

Được khai thác từ vẻ đẹp thiên tính tiềm ẩn trong thể xác, tâm hồn và nhu cầu thầm kín, dục vọng bản năng của người phụ nữ, những quan niệm về sắc dục của Ihara Saikaku đã thoát ra khỏi cái nhìn nhục dục để góp một cái nhìn vào mỹ học tính dục nữ vốn tồn tại trong lịch sử văn học Nhật Bản. Bước vào các sáng tác của Saikaku, sắc dục của giới nữ được nhìn nhận như một cái đẹp chân chính, một niềm đam mê bất tận, một thứ quyền lực vô hình. Không chỉ vậy, một điều làm nên sự khác biệt trong thế giới nhục cảm của Saikaku đó chính là vai trò chủ thể của người phụ nữ trong các cuộc giao hoan. Hơn nữa, ngoài vẻ đẹp khiêu gợi toát lên từ thân xác, chính cung cách, phong thái và tài năng cũng góp phần tạo nên sức hấp dẫn cho người phụ nữ, khiến họ không đơn thuần chỉ là đối tượng dục tình cho cánh đàn ông.

Sống trong thời đại huy hoàng của các “nhà hát và lễ quán, của những nơi hò hẹn, vui chơi, của vũ nữ và anh hề, của các võ sĩ lang thang và các thương nhân giàu có”¹³, những con người chốn thị thành Nhật Bản thế kỷ XVII luôn bị cuốn vào vòng xoáy tình- tiền như một hệ quả tất yếu của xã hội. Trong cơn lốc phù thế của thời đại, sắc dục được xem như một trò chơi may rủi, có thể là đề bước vào thế giới tiền tài nhưng cũng có thể nhấn chìm con người xuống vực thẳm khôn cùng, bế tắc và tuyệt vọng. Như một thứ “bùa mê” chứa đựng sức hút khó cưỡng, sắc dục mê hoặc ta vào thế giới lạc thú đầy khoái cảm nhưng nếu ta trượt dài trên cung đường ái tình đó thì hậu quả phải gánh chịu quả không hề nhỏ. Phải chăng xuất phát từ

quan niệm số kiếp là ngàn người, không ai biết được ngày mai sẽ như thế nào, hôm nay phải tận hưởng những thú vui của cuộc đời nên họ đề cao nó như một niềm kiêu hãnh không gì sánh bằng?

Trong thế giới sắc dục, tiền tài là một điều kiện cần; ngược lại, trong thế giới của tiền tài, sắc dục trở thành “món hàng” ngon mà ai cũng thêm khát có được. Thậm chí, chuyện “bán mình” trở thành một điều hết sức bình thường như trao đổi một thứ hàng hóa: “Những cô gia cảnh nghèo khó thì chuyện bán mình để lấy hai đồng vàng cũng không có gì lạ”¹⁴. Với hầu bao dư dả và túi tiền kèch xù, những người đàn ông thỏa sức ăn chơi, biến những thú vui hưởng lạc trở thành dịch vụ chuyên nghiệp và những người phụ nữ chính là công cụ mua vui cho họ.

Đọc các tác phẩm của Ihara, ta cứ ngỡ những nhân vật sẽ bị cuốn vào vòng xoáy tiền tài và sắc dục không bao giờ thoát ra được. Ấy vậy mà đến phút cuối, họ đã tìm thấy được giá trị chân chính của cuộc đời và bến đỗ bình yên cho tâm hồn nơi chốn cửa Phật. Đối những nhân vật phạm phải sai lầm trong quá khứ, việc quy y nhà Phật là một trong những cách để họ tỏ bày lòng sám hối và chuộc lỗi của bản thân. Sau những vấp ngã đau đớn từ những cuộc tình sớm nở tối tàn, họ đã lựa chọn con đường hướng thiện, nương nhờ cửa Phật để mỗi ngày cầu nguyện cho chúng sinh. Ngay cả cô gái bán hoa phóng dăng nhất trong *Đời du nữ* cũng nghiệm ra được rằng: “Chuyện sinh tử hay đề thời gian quyết định. Hãy vứt bỏ vong

¹³ Nhật Chiêu (2003), *Nhật Bản trong chiếc gương soi*, tr. 88.

¹⁴ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, NXB Hội nhà văn, tr. 45.

niệm sai lầm lâu nay, quay về chánh niệm, giữ bản tâm và bước theo con đường mà Phật đã dạy¹⁵. Phải chăng “cõi trần này thật oan nghiệt”¹⁶ hay “kiếp người thì ngắn, tình yêu thì dài”¹⁷ mà chính tác giả cũng như các nhân vật trong tác phẩm của ông luôn thường trực một nỗi bất an và niềm tin yếu ớt về con người, về cõi đời trần thế, về chôn sắc dục trần gian? Có lẽ họ cầu cứu đến thần thánh và Đức Phật như muốn tìm một chỗ dựa tinh thần vững chắc cho sự tồn tại của con người ở nhân gian.

3. Chất trào phúng trong nghệ thuật khắc họa thế giới sắc dục và tiền tài của Ihara Saikaku

Là một cây bút hàng đầu của dòng văn chương phù thế, Ihara Saikaku luôn chứng minh được khả năng bậc thầy trong nghệ thuật ngôn từ khắc họa những vấn đề nhức nhối của xã hội đương thời. Với sự can thiệp của bút pháp phóng đại, Saikaku đã xây dựng thành công bức tranh biếm họa về xã hội thị dân Nhật Bản với những hình ảnh giàu tính khái quát. Thói ăn chơi, hưởng lạc của tầng lớp thương gia được phóng chiếu một cách tối đa qua đời sống tình ái của chàng Seijuro ở Himeji: “Ở thị trấn này, thanh lâu lên đến tám mươi bảy cô, thế mà chẳng có cô nào anh không biết. Thư tình viết cho anh dồn lại thành bó, móng tay mà họ cắt gửi cho anh để thề non hẹn biển cả một bao tải chứa không hết. Những lợn tóc đen các ả trao cho anh đủ bện thành một con

bím dài, trôi cả chục người cùng được”¹⁸. Còn với nàng du nữ, cuộc đời “buồn hương bán phấn” của nàng thêm phần tui nhục và đáng cay khi hồi ức về những người đàn ông đã từng chung chạ: “Chỉ một đời người mà gặp gỡ đụng chạm với hơn mười ngàn người đàn ông”¹⁹ và cả những đứa con do chính mình chối bỏ: “Nếu mình sinh và nuôi chúng lớn lên, hẳn đã đông đúc như dòng họ Wada và đáng chúc mừng biết bao”²⁰. Ai cũng biết rằng những con số như “mười ngàn người đàn ông” hay lối nói ví von “đông đúc như dòng họ Wada” chỉ là lối nói ngoa dụ, phóng đại nhưng chính sự cường điệu đó mới có thể lột tả hết cuộc sống thực của một người làm nghề “bán hoa”.

Không chỉ vậy, Ihara còn đem lại tiếng cười trào phúng cho người đọc khi ông thả vào mỗi câu chuyện những chi tiết hài hước nhưng không kém phần sâu sắc. Mở đầu *Chuyện về vị phu nhân đa tình* là *Cuộc tranh luận về mỹ nhân* của bốn chàng công tử nhà giàu ăn chơi vô độ. Ở đây, tất cả những sự hài hước, di dòm được thể hiện qua những lời bình luận của các chàng trai này dành cho những cô gái xinh đẹp. Khi nhìn thấy cô gái “mặt tròn, mắt sáng, da trắng như ngà, y trang sang trọng, thanh nhã” nhưng lại có “vết sẹo dài một bên gò má”²¹, một chàng trai đã buông lời xất xéo: “Chắc nàng ta phải hận bà vú nuôi vì lơ dểnh mà làm nàng mang

¹⁵ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 214.

¹⁶ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 61

¹⁷ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 86.

¹⁸ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 46, 47.

¹⁹ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 212.

²⁰ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 200.

²¹ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 67.

seo²². Không những thế, người phụ nữ “trạc hăm sáu, hăm bảy... tóc bới cao sang trọng, dáng đi kiều kỳ, thanh thoát”²³ nhưng “theo sau có ba người hầu, mỗi người ẵm một đứa bé” cũng trở thành chủ đề bàn tán của bốn vị công tử: “Chắc con nàng, nhưng nàng không muốn người ta biết. Sinh đẻ nhiều làm gì nhan sắc chẳng chóng tàn phai, miệng đời nói có bao giờ sai đâu”²⁴. Sờ dĩ cuộc tranh luận của các chàng trai trở nên hài hước bởi cách nhà văn dẫn dắt tình tiết khiến người đọc đi từ hi vọng đến thất vọng về những vẻ đẹp không hoàn hảo của các mỹ nhân. Hơn nữa, chính lối nói vừa tán thưởng vừa mỉa mai của các chàng trai biến cuộc tranh luận vô thưởng vô phạt về những người phụ nữ trở thành thú vui tiêu khiển, từ đó toát lên thói chơi bời tầm thường của những kẻ có tiền trong xã hội đương thời.

Chất trào phúng trong ngôi bút của Ihara Saikaku không chỉ xuất phát trong nghệ thuật ngôn từ mà nó còn ẩn chứa trong giọng điệu mỉa mai, giễu cợt của tác giả. Với đôi mắt từng trải và thấu đời, Ihara đã nhận ra được bản chất của con người qua một câu văn châm biếm sâu cay: “Con người là giống lùn nhẩn, đáng khinh nhất trong vạn vật”²⁵. Để chứng minh cho bản chất xấu xa đó của con người, Ihara đã viện dẫn đến trường hợp những người đàn bà mất chồng: “Đó là trường hợp của người đàn bà chồng vừa thêu

thảo thờ hoi cuối cùng xong đã nghĩ đến một ông chồng khác – chưa lấy được thì cũng ngắm nghía, lắng nghe, dự trữ... Tất nhiên, nàng ta cũng phải đọc kinh, đọc kệ, phải cắm hương hoa trên bàn thờ chồng, để cho mọi người thấy mình là một tiết phụ chính chuyên”²⁶ Thậm chí, ngay cả khi xuất gia, thử làm họ “luyện tiếc vô hạn” không gì khác “chiếc áo choàng thêu hoa sắc sỡ”²⁷. Quả thật, chính trong giọng điệu có vẻ bình tĩnh, chậm rãi của nhà văn lại chứa đựng điệu cười lạnh lẽ, kín đáo của tác giả trước những sự giả dối, đẽu giả ngay trong những con người tưởng chừng đoan chính nhất. Phải chăng vì thế mà tác giả quả quyết khẳng định: “Không có gì đáng sợ bằng đàn bà. Không có gì có thể ngăn cản nàng ta khi con tim nàng đã muốn”²⁸.

Nếu như trong *Năm người đàn bà si tình*, Ihara Saikaku lựa chọn hình thức trần thuật ngôi thứ ba thì đến *Đời du nữ* nhà văn lại lựa chọn ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi” tự kể lại cuộc đời mình khiến cho giọng điệu mỉa mai, chua cay xuất phát từ chính nhân vật càng hiện lên một cách rõ nét. Có lẽ, để hiểu hết cuộc đời đoạn trường gian truân của một người phụ nữ, Ihara không thể đứng bên ngoài số phận ấy, soi chiếu bằng cái nhìn đánh giá của người đàn ông mà phải hòa thân vào chính nhân vật mặc dù ai cũng biết rằng việc một tác giả nam viết về những góc khuất trong thế giới đàn bà bao giờ cũng vấp phải những rào cản về nhân sinh quan,

²² Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 67.

²³ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 68.

²⁴ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 69.

²⁵ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 115.

²⁶ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 116.

²⁷ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 116.

²⁸ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 117.

thế giới quan. Tuy nhiên, vượt qua những ranh giới về mặt giới tính, tâm lý và tư tưởng, nhà văn vẫn cố gắng trao quyền phát ngôn về những vấn đề sắc dục, tiền tài và cả về thể thái nhân tình cho chính "người trong cuộc".

Trong vai trò là người thuật lại câu chuyện cuộc đời mình, nàng du nữ không ngần ngại bộc lộ thái độ qua từng lời nói: "Người ta chỉ có thể "kén cá chọn canh" khi còn xuân sắc, đến khi nhan sắc tàn phai thì dù khách có là gia nhân, gõ mõ, chân ngắn, sứt môi cũng lấy làm vui khi họ tìm đến mình"²⁹. Không chỉ tỏ thái độ với chính bản thân, nàng du nữ còn nhìn các vị khách làng chơi bằng ánh mắt giễu cợt: "Ông ta khoe những lá thư của các Tayu nổi tiếng... Nhưng có cầm trên tay những lá thư ấy cũng chẳng biết đầu vào đâu, không chừng là thú bút của mấy cô du nữ bậc thấp cũng nên. việc phân biệt nó chẳng khác nào cho chó người trầm hương"³⁰. Qua giọng điệu của nhân vật, ta cảm nhận được sự khinh bỉ, chán ghét của nàng không chỉ dành cho bản thân mà còn cho cả những vị khách và cả cái nghề kĩ nữ. Sắc dục là thứ đã từng đem lại cho nàng niềm kiêu hãnh lớn lao trong những ngày tháng còn xuân nhưng khi nhìn lại tất cả, nàng nhận ra nó chính là nỗi nhục lớn nhất của cuộc đời. Tất cả những điều đó đã bộc lộ hết giọng kể của nàng, góp phần tạo nên chất trào phúng nhẹ nhàng nhưng sâu sắc cho tác phẩm.

Tái hiện lại thời đại huy hoàng của chốn nhà hát, ca lâu, thị tứ, như một lễ tất yếu,

không gian bao trùm lên toàn bộ các tác phẩm phải là những nơi khơi gợi liên tưởng chuyện ái tình, du hí của con người. Tuy nhiên, nếu chỉ khắc họa những không gian vốn dành cho chuyện "yêu" thì vẫn chưa tạo ra được những điều nghịch lý để bật lên được chất trào phúng cho tác phẩm. Điều khiến ta không khỏi bất ngờ là chính sự hiện diện và ngự trị của các không gian tâm linh như đền đài miếu mạo trong tác phẩm với vai trò hoàn toàn mới. Ai cũng biết rằng đó vốn là chốn linh thiêng, trong sạch, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc "ngũ giới" nhưng giờ đây nó lại trở thành điểm gặp gỡ, hẹn hò, chứng giám những lứa đôi vụng trộm. Trong *Năm người đàn bà si tình*, hầu hết những câu chuyện tình của các nhân vật đều ít nhiều diễn ra trong kiểu không gian này. Không chỉ dừng lại ở đó, chùa còn là nơi che giấu phụ nữ và những tình án vô luân. Như vậy, không chỉ ở chốn ca lâu, thị tứ, du quán mà ngay cả ở chốn tâm linh, chuyện sắc dục vẫn diễn ra như một điều tất yếu. Có thể đền đài miếu mạo là nơi người ta gửi gắm niềm tin và sửa chữa lỗi lầm trong quá khứ nhưng ở đó vẫn không thể tránh được những cảm dỗ tầm thường của cuộc đời, có chăng nó chỉ xảy ra ít hơn so với thế giới trần tục ngoài kia hay được che đậy khéo léo dưới vỏ bọc thanh cao của chốn cửa Phật thuần khiết.

Có người cho rằng thời đại của Saikaku chính là thời của các "thành phố không đêm". Các cuộc vui tình ái có thể diễn ra bất kể thời điểm nào nhưng nhìn chung ban đêm luôn là lúc con người được quyền hưởng thụ trò chơi ong bướm một cách tự do và thoải mái nhất. Khảo sát các tác phẩm của Ihara, ta có thể kể ra không ít những cuộc "yêu"

²⁹ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 61

³⁰ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 167

điển ra vào thời gian này và từ “đêm” được lặp đi lặp lại nhiều hơn cả: “Một đêm nọ, chân người chồng chạm vào cơ thể tôi”³¹, “lãnh chúa sùng ái hàng đêm”³², “một đêm tình ái đầy say mê”³³, “đêm qua, sự quan tâm của nàng ấy rất tuyệt vời”³⁴, “đêm trăng lặng gió”³⁵, “vào ban đêm của những ngày này họ cũng không bị ngăn cấm việc quan hệ gần gũi với nữ giới”³⁶, “một đêm hoan lạc vĩnh hằng”³⁷. Tuy nhiên, không chỉ dừng ở chỗ khắc họa các khoảnh khắc lãng mạn, u huyền và hư ảo của ban đêm mà Ihara còn nhân mạnh đến những cuộc ăn chơi thâu đêm suốt sáng, những cuộc làm tình bất kể ngày đêm. Khi còn làm Tayu cho một lữ quán, nàng du nữ “một ngày bốn, năm lượt, kể hầu người hạ quán này tiệm nọ ngược xuôi tấp nập để đón hoặc đưa đến các ageya”³⁸. Thậm chí, ngay cả khi rời xa chốn thanh lâu ô hợp, nàng vẫn không thể từ bỏ được thói quen sinh hoạt “chăn gối” trước đây: “Bất kể đêm ngày, sáng tối dẫn anh ta vào mê trận tình ái”³⁹. Chính việc lựa chọn thời gian này mới lột tả được bản chất và

mức độ ăn chơi của con người thị thành Nhật Bản thời cận đại.

4. Kết luận

Là đại diện tiêu biểu cho thời đại phù thể Ihara Saikaku đã ký thác vào các câu chuyện của mình tất cả những vẻ muôn hình vạn trạng của xã hội từ những chuyện sắc dục thường tình của con người đến thế giới tiền tài chi phối mọi mặt đời sống. Chọn chữ “tình” và “tiền” làm chủ đề chính cho các sáng tác văn học, Ihara đem đến cho độc giả những tác phẩm thấm đẫm tinh thần hiện thực nhưng không kém phần lãng mạn. Thế giới ái ân và bạc tiền của Saikaku không hiện lên trong vẻ trần trụi, gai góc hay nhuốm màu nhục dục mà nó kêu gọi một cách vừa đủ, tinh tế một cách vừa đủ không phải để đánh thức bản năng bên trong người đọc mà để họ phải thức nhận quan niệm đạo đức và quan điểm sống của chính nhà văn.

Với tinh thần nhân văn cao cả và thái độ làm việc nghiêm túc, lịch sự, tao nhã, Ihara Saikaku đã nhìn sâu vào thế giới của những người phụ nữ bằng cái nhìn cảm thông, thấu hiểu cho những nhu cầu, khát vọng đời thường thầm kín của họ. Hơn ai hết, nhà văn còn khám phá được vẻ đẹp mong manh trong tâm hồn, ánh sáng le lói của lương tri ngay trong những tâm hồn tương chừng như đã vẩn đục bởi thói đời nhiều nhurang; trân trọng giá trị thực sự của người phụ nữ. Chính điều đó tạo nên sự thanh tao, nhã nhặn như một thứ tinh chất ẩn sâu trong khối hiện thực thô ráp, trần tục và phù phiếm trong tác phẩm của Saikaku.

“Tâm” mình trong cơn bão táp của thời đại, Ihara dường như đã nắm lòng tất cả các quy tắc, luật lệ của thế giới sắc dục và tiền

³¹ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Dời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 37, 38.

³² Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Dời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 48.

³³ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Dời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 56.

³⁴ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Dời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 57.

³⁵ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Dời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 81.

³⁶ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Dời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 84.

³⁷ Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học, tr. 47.

³⁸ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Dời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 69.

³⁹ Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Dời du nữ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 93.

tài. Tuy nhiên, bằng kinh nghiệm của một đời từng trải, Ihara không dẫn dụ ta vào cơn mê, cơn say và cả cơn điên phù thế để biến thành “hiện thân ma quái” mà ngược lại, nhà văn thức tỉnh ta khỏi những cám dỗ tầm thường hay những cái đẹp huyền hoặc, xa rời, đi tìm cái đẹp đích thực ngay trong chính cuộc đời mộng ảo và con người phù phiếm. Không chỉ vậy, tác giả còn khơi dậy niềm “thèm yêu khát sống”, giải phóng những uẩn ức, gò bó và cả những khoảng không giới hạn trong tâm hồn người phụ nữ để họ được sống là chính mình, được yêu theo tiếng gọi con tim, được thỏa mãn những gì mình muốn. Có lẽ đó chính là quan niệm sống rất đời, rất người và cũng rất hiện đại của một nhà văn cận thế Nhật Bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhật Chiêu, *Saikaku và thế gian đa tình*. Thay lời tựa cho bản dịch *Đời du nữ* (2018) của dịch giả Đào Thị Hồ Phương, Nxb Hội nhà văn, tr. 7 – 22.
2. Mai Liên (tuyển chọn, giới thiệu và dịch) (2010), *Hợp tuyển văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến giữa thế kỷ XIX*, Nxb Lao động, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.
3. Ihara Saikaku, Đào Thị Hồ Phương dịch (2018), *Đời du nữ*, Nxb Hội nhà văn.
4. Ihara Saikaku, Phạm Thị Nguyệt dịch (2016), *Năm người đàn bà si tình*, Nxb Văn học.
5. Khuất Thị Phương (2009), *Ihara Saikaku, cây bút tiêu biểu của văn chương phù thế Nhật Bản*. Luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
6. Tuấn Anh (2008), “Mỹ học tính dục và cuộc phiêu lưu giải phóng thiên tính nữ trong

văn học nghệ thuật”, *Tạp chí Sông Hương* số 236 (tháng 10), <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c121/n1052/My-hoc-tinh-duc-va-cuoc-phiêu-luu-giai-phong-thiên-tính-nữ-trong-văn-học-nghệ-thuat.html>.

7. Nhật Chiêu (2003), “Nhật Bản trong chiếc gương soi”, <https://sachvui.com/ebook/nhat-ban-trong-chiec-gương-soi-nhat-chieu.906.html>.

8. Uyên Lâm (2016), “Nhã và tục trong văn học Edo”, <http://uyenlam.blogspot.com/2016/05/nha-va-tuc-trong-văn-học-nhat-ban-thoi.html>.

9. Nguyễn Nam Trân (2011), “Chương 14: Ba trăm năm tiểu thuyết Edo”, http://www.erct.com/2-ThoVan/NTT/Tieu_thuyet_Edo.htm.